TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 116/2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 19/10/2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Lại Thị Thuý Hằng
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn– kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 359/2023/TLST–HNGĐ ngày 24/7/2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh T - Sinh năm 1989

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 6A, ấp 1, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở: số nhà 12 đường số 45, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Võ Đại H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Võ Đại H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã L theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/2011 quyển số 01/2011 ngày 01/8/2011 . Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên nhậu về đánh đập vợ con, không lo làm kinh tế, ham chơi bài bạc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Võ Minh K, sinh ngày 01/01/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Võ Đại H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Ngô Thị Thanh T ly hôn anh Võ Đại H; về con chung: giao cháu Minh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Ngô Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Võ Đại H và anh H hiện đăng ký thường trú tại xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị T có đơn yêu cầu ly hôn anh H nên chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị O là phù hợp. Bị đơn anh Võ Đại H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh H vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H không chăm lo làm ăn, ham chơi bài bạc, thường xuyên đi nhậu về đánh đập vợ con. Anh H vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân, anh H đã được Tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án nhưng anh hiếu vắng mặt cho thấy anh H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, theo bà Nguyễn Thị Thu V là mẹ ruột của anh H thì vợ chồng anh H chị T chung sống thường xuyên mâu thuẫn và chị T đã bỏ nhà đi đến nay được 02 năm. Từ đó nhận thấy cho tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5] Về con chung: chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh K và anh H vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Tuy nhiên, cháu Minh K có nguyện vọng sống với chị T nên giao cháu Minh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu và anh H không

có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh hiếu không cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh T.

1. Cho chị Ngô Thị Thanh T được ly hôn anh Võ Đại H.

2.Về con chung: Giao cháu Võ Minh K, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Ngô Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số 0000239 ngày 20/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Lâm San;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Trung